

Số: /2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 11 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hà Thị Đ**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm Đồng Dò, xã Xuân Đài, huyện T, tỉnh Ph;

- **Bị đơn:** Anh **Hà Văn T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm Đồng Dò, xã Xuân Đài, huyện T, tỉnh Ph.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Hà Thị Đ** và anh **Hà Văn T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Đ, anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Thị Kim Ng, sinh ngày 05/10/2012 và cháu Hà Đức D, sinh ngày 07/4/2015.

Khi vợ chồng anh chị ly hôn, cháu Ng có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố, còn cháu D có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ nên chị Đ và anh T thống nhất thỏa thuận: chị Đ sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Đức D, sinh ngày 07/4/2015 kể từ khi chấm dứt hôn nhân đến khi cháu D khôn lớn thành niên; anh T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục cháu Hà Thị Kim Ng, sinh ngày 05/10/2012 kể từ khi chấm dứt hôn nhân đến khi cháu Ng khôn lớn thành niên. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị Đ, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002735995 ngày 16/01/2025 nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Hoàn trả lại cho chị Đ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Ch

